TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀNG MAI** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 23 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 giữa:

Nđơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn A, xã QV, thị xã HM, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Trần Văn N, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn A, xã QV, thị xã HM tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83,110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn N có 02 con chung là Trần Thị Huyền C, sinh ngày 15/8/2002 và Trần Phú A, sinh ngày 06/10/2011. Giao con chung Trần Phú A cho chị Nguyễn Thị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Con chung Trần Thị Huyền C đã trên 18 tuổi trưởng thành con ở với ai tùy con quyết định. Anh Trần Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung cho chị T mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 5/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Trần Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 , 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T thỏa thuận chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tiền số 0008501 ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS Tx.Hoàng Mai;
- THADS TX.Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã QV;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh